

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2020/HS-ST

Ngày 06 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và ông Trịnh Văn Chi.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 125/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hải Q**, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Thôn M, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Thôn A, xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị Q, sinh năm 1958; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị cáo được tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê Trung S, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Ông Lê Văn T1, sinh năm 1973; có mặt.

+ Anh Lê Văn Th1, sinh năm 1994; vắng mặt.

+ Chị Lê Thị T, sinh năm 1982; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/6/2020, bà Trần Thị Th trèo lên trần nhà mình dùng cuốc, thanh tuýp bằng kim loại cào vữa trát trên cột trụ tum tầng 3 nhà của Nguyễn Hải Q đang xây dựng, làm bong tróc mảng vữa trát trên diện (10 x20)cm. Khi đó anh Lê Nam Th1 là em vợ của Q đang trông coi công trình nhìn thì nhìn thấy nên đã hắt nước vào người bà Th và gọi điện thoại cho Q về giải quyết. Sau đó bà Th và Lê Trung S (con trai bà Th) đã có lời qua tiếng lại, chửi nhau với anh Th1, S đã nhặt viên đá và mảng pờ rô xi măng ở đường ném về phía anh Th1 nhưng không trúng. Lúc này Nguyễn Hải Q cùng vợ là Lê Thị T đến hỏi bà Th “Tại sao bà lại phá nhà cháu”, bà Th nói “Tao không cho mày trát, thì tao phá”. Q nói “bà là cái loại gì mà phá nhà cháu”. Sau đó Q ra bàn uống nước lấy chiếc điều cày bằng tre bọc ngoài bằng kim loại màu sáng để hút thuốc Lào thì nghe bà Th chửi bới thách thức nên Q cầm điều cày đi ra phía bà Th chửi “Bà đúng là đồ chó”. Thấy Q chửi mẹ mình, S đứng gần đó cúi xuống cầm chiếc dép đang đi ở chân ném về phía Q nhưng không trúng. Q cầm điều cày ở tay phải vung lên vụt một nhát từ trên xuống về phía người S. Anh S giơ tay phải lên đỡ thì bị trúng vào phần cổ tay bên phải, bị thương tích. Lúc này, mọi người can ngăn và đưa anh S đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra Công an xã T, thành phố Phủ Lý đã lập biên bản ghi nhận hiện trường, thu giữ đồ vật gồm: 01 chiếc điều cày bằng tre, được bọc ngoài bằng kim loại màu sáng dài 55 cm, đường kính 04cm; 01 chiếc cuốc dài 59,5cm, lưỡi bằng kim loại rộng 13,5cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại rỗng dài 3,5m; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 viên đá không rõ hình dạng, kích thước (3,5 x 12)cm; ½ viên gạch đỏ kích thước (5,5 x 10,5) cm.

Ngày 22/6/2020, Công an xã T đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/20/TgT ngày 13/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy đầu dưới xương trụ phải, không ảnh hưởng chức năng cẳng tay: 06%.
- Xước da vai phải, không còn dấu vết thương tích: Không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Căn cứ bảng tỷ lệ % tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, kèm theo thông tư số 22/2019/TT – BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây lên tại thời điểm giám định: 06% (sáu phần trăm).

3. Đặc điểm chiều hướng hình thành vết thương và vật gây thương tích:

Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định:

- Thương tích đã ổn định nên không đủ căn cứ xác định chiều hướng.
- Xước da do vật có góc cạnh gây nên. Gãy đầu dưới xương trụ phải do vật tày gây nên”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/2020, ngày 09/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “Phần hư hỏng là mảng vữa trát trụ cột tầng 3 diện tích (10 x 20)cm sâu nhất 02cm, nông nhất 0,5cm ngôi nhà đang xây dựng của gia đình anh Nguyễn Văn Q tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam giá 80.000đ”.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS-PL ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Hải Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề xuất Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre, được bọc ngoài bằng kim loại màu sáng dài 55 cm, đường kính 04cm; 01 chiếc cuốc dài 59,5cm, lưỡi bằng kim loại rộng 13,5cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại rỗng dài 3,5m; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 viên đá không rõ hình dạng, kích thước (3,5 x 12)cm; ½ viên gạch đỏ kích thước (5,5 x 10,5) cm. Đồng thời đề nghị căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải bồi thường cho bị hại thiệt hại sức khỏe từ 10 đến 12 triệu đồng, trừ số tiền 7.000.000đ hiện đang lưu giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý do bị cáo Q đã nộp còn lại bị cáo Q phải nộp tiếp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T bồi thường cho bị cáo Q số tiền 80.000đ thiệt hại do cào vữa trụ cột tầng 3 nhà của bị cáo Q.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Về phần bồi thường dân sự: Bị cáo khai ngoài 4.000.000đ bị cáo đã nộp trong giai đoạn điều tra và trước khi Tòa án xét xử bị cáo đã nộp thêm 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý và chấp nhận bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu khởi tố hình sự, đề nghị bị cáo bồi thường dân sự theo luật, bồi thường về sức khỏe là 20.000.000đ (trong đó chi phí

thuốc men, viện phí và thuê xe đi bó bột hai lần là 2.000.000đ; bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 10.000.000đ; tổn thất tinh thần là 8.000.000đ, không yêu cầu bồi thường thu nhập bị giảm sút do thương tích gây nên.

Bà Trần Thị Th đã khai nhận về mâu thuẫn giữa hai gia đình và hành vi cào vữa của bà tại cột trụ tầng ba của nhà bị cáo Q phù hợp với thời gian, địa điểm trong hồ sơ vụ án. Bà cũng xác định đã nộp tiền phạt hành chính và đã nộp bồi thường 80.000đ thiệt hại của trụ xi măng tầng ba cho bị cáo Q tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Chị Lê Thị T và ông Lê Văn T1 khai nhận thời gian, địa điểm sự việc, hành vi xảy ra giữa bị cáo và bị hại đã khai là đúng sự thật. Tuy nhiên, chị T cho rằng gia đình chị rất thiện chí để khắc phục hậu quả nhưng anh S không chấp nhận hòa giải. Ông T1 cho rằng bị cáo Q không trực tiếp và tích cực để khắc phục ngay hậu quả cho anh S.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người làm chứng là tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hải Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan chuyên môn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ, 30 phút ngày 19/6/2020, tại thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, do có mâu thuẫn cá nhân giữa bị cáo Q và gia đình bị hại nên Q đã dùng chiếc điều cày bằng tre bọc ngoài bằng kim loại màu sáng (là hung khí nguy hiểm), vụt một nhát trúng vào cổ tay phải của anh Lê Trung S làm anh S bị thương tích tổn hại là 06% sức khỏe. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng với tính nguy hiểm cao cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người

khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, đặc biệt làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân trên địa bàn thành phố Phủ Lý. Hậu quả của vụ án là nghiêm trọng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nhằm cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) (hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho anh Lê Trung S nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo nộp bổ sung các tài liệu về việc có bố vợ tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hiện là bệnh binh mất 61% sức khỏe và bị hại cũng có một phần lỗi (ném dép về phía bị cáo trước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng án treo để bị cáo Q được tự cải tạo dưới sự giám sát của địa phương thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với người phạm tội lần đầu biết ăn năn hối cải.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Lê Trung S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), trong đó gồm tiền thuốc điều trị, tiền thuê xe đi bố bột hai lần là 2.000.000đ (hai triệu đồng); tiền chi phí bồi dưỡng phục hồi sức khỏe từ ngày 19/6/2020 đến hết ngày 31/7/2020 là 10.000.000đ (mười triệu đồng); chi phí tổn thất tinh thần là 8.000.000đ (T1 triệu đồng). Ngoài ra anh không đề nghị gì khác.

Căn cứ hóa đơn, tài liệu anh S nộp, HĐXX có căn cứ chấp nhận: Chi phí điều trị thương tích có hóa đơn, chứng từ hợp lệ là 1.114.000đ; tiền xe đi bố bột (02 lần, bốn lượt) là 486.000đ + tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe để điều trị thương tích (từ ngày 20/6/2020 đến ngày 31/7/2020), tổng là 5.460.000đ. Về tổn thất tinh thần cân nhắc mức độ thương tích mà anh S bị thiệt hại, HĐXX chấp nhận tổn thất

tinh thần tương ứng 02 tháng lương cơ bản 2.980.000đ. Tổng cộng toàn bộ thiệt hại về sức khỏe bị cáo gây ra cho anh S là 10.040.000đ. Về thu nhập bị giảm sút trong 02 tháng, anh S không yêu cầu vì bị hại xác định bị hại cũng dùng dép ném về phía bị cáo là chưa đúng đối với văn hóa ứng xử. Mặt khác giữa bị hại và bị cáo còn có quan hệ họ hàng. Đây là quyền tự định đoạt của bị hại không trái pháp luật nên Tòa chấp nhận.

Căn cứ quy định tại các Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại sức khỏe của anh Lê Trung S được chấp nhận một phần đối với các tài liệu, chứng cứ phù hợp với pháp luật. Tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho người bị hại tổng số tiền là 7.000.000đ hiện đang gửi giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, nay bị cáo Q tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền 3.040.000đ.

Về yêu cầu của bị cáo Q đòi bà Th bồi thường 80.000đ thiệt hại trụ xi măng tầng ba. Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của bà Th đã nộp 80.000đ theo biên lai đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Bị cáo Q được nhận số tiền 80.000đ (bà Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 chiếc điều cày bằng tre, được bọc ngoài bằng kim loại màu sáng dài 55 cm, đường kính 04cm; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 viên đá không rõ hình dạng, kích thước (3,5 x 12)cm; ½ viên gạch đỏ kích thước (5,5 x 10,5) cm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc cuốc dài 59,5cm, lưỡi bằng kim loại rộng 13,5cm; 01 thanh tuýp bằng kim loại rỗng dài 3,5m Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại bà Th là phù hợp pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tình tiết khác của vụ án: Hành vi của bà Trần Thị Th làm hư hỏng cột trụ tầng 3 của nhà bị cáo Q chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử phạt hành chính phạt tiền là đúng pháp luật. Bà Th đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Th tự nguyện bồi thường hư hỏng cột trụ tầng 3 của nhà bị cáo Q nhưng bà Th đã nộp tiền bồi thường tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý trước khi Tòa án mở phiên tòa nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47; Điều 48; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 30; 106; 136; 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Nguyễn Hải Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hải Q cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Q phải bồi thường cho anh S tổng số tiền là 10.040.000đ (mười triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng), anh S được nhận số tiền trên. Bị cáo Q đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự 7.000.000đ theo hóa đơn số AA/2010/04629 ngày 23/10/2020 là 3.000.000đ và ủy nhiệm chi số 60 ngày 09/10/2020 là 4.000.000đ, nay bị cáo còn tiếp tục bồi thường cho anh S số tiền là 3.040.000đ (ba triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Chấp nhận sự tự nguyện của bà Trần thị Th bồi thường phần hư hỏng của trụ tầng 3 của nhà bị cáo Q với số tiền là 80.000đ (bà Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý) theo biên lai số AA/2010/04628 ngày 26/10/2020.

Bị cáo Nguyễn Hải Q được nhận số tiền 80.000đ (T1 mười nghìn đồng).

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre, được bọc ngoài bằng kim loại màu sáng dài 55 cm, đường kính 04cm; 01 đôi dép nhựa màu trắng; 01 viên đá không rõ hình dạng, kích thước (3,5 x 12)cm; ½ viên gạch đỏ kích thước (5,5 x 10,5) cm.

(Vật chứng có đặc điểm, tình trạng được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 05/10/2020) và ủy nhiệm chi số 60 ngày 09/10/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hải Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Mai Oanh**